

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018 /HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2018

V/v tranh chấp “ ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Hội thẩm nhân dân :

1/ Bà **Trần Thị Tuyết Mai**

2/ Ông **Tôn Văn Hùng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - KSV.

Ngày 15/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 341/2018/TLST- HNGĐ ngày 21/9/ 2018 về việc “ ly hôn ” theo quyết định xét xử số 121/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Anh Võ Văn T, sinh 1981.(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Kinh A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn : Chị Hồ Thị O, sinh 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Kinh A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn Anh Võ Văn T trình bày:

Anh và Chị Hồ Thị O chung sống như vợ chồng từ năm 2014 đến nay, không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó đến năm 2015 thì hai người phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã. Anh chị đã ly thân từ 2015 đến nay. Anh cảm thấy tình cảm với chị O không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị O.

Về con chung: Có 01 người tên Võ Tuyết Gia N, sinh ngày 05/01/2016, hiện nay đang sống với chị O. Khi ly hôn, đồng ý giao chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn : Chị Hồ Thị O, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham

gia hòa giải nhưng chị vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành hòa giải được. và phiên tòa xét xử đến lần 2 chị O vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố Anh Võ Văn T và Chị Hồ Thị O không phải là vợ chồng. Giao con chung tên Võ Tuyết Gia N, sinh ngày 05/01/2016, cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ đơn yêu cầu của Anh Võ Văn T thì anh T và Chị Hồ Thị O chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa chị O và anh T không phải là vợ chồng, anh T khởi kiện chị O về việc ly hôn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với chị O nhưng chị vắng mặt không rõ lý do, anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị O, anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy đã chung sống với nhau như vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị O và anh T từ khi chung sống với nhau chỉ hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, hai người thường xuyên xung đột, cãi vã. Anh chị cũng đã hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay, anh T cảm thấy tình cảm với chị O không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị O. Đối với chị O, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, chị O không đến chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị O và anh T là có thật, chị không mong muốn hàn gắn tình cảm và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa chị O và anh T là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Song việc anh T và chị O chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đến thời điểm hiện tại anh chị cũng không muốn tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, anh T và chị O không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, tuyên bố anh T và chị O không phải là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 người tên Võ Tuyết Gia N, sinh ngày 05/01/2016, hiện nay đang sống với chị O. Anh T đồng ý giao chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Do cháu Nghi hiện đang còn nhỏ và đang chung sống với chị O nên cần tiếp tục giao chị O chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, nếu chị O có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn là Anh Võ Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 14, các Điều 51, 53, 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Võ Văn T.

Tuyên bố Anh Võ Văn T và Chị Hồ Thị O không phải là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Võ Tuyết Gia N, sinh ngày 05/01/2016 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, nếu chị O có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án khác.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Anh T đã nộp 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001847 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Anh Tâm, chị O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ .

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Mỹ Phước Tây, TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng